

Trời còn tối vào sáng sớm Chủ nhật khi Ma-ri Ma-đơ-len, chìm trong đau buồn, lên đường đến ngôi mộ nơi bà đã thấy thi thể Chúa Giê-su được đặt vào tối thứ Sáu.

Khi đến nơi, bà kinh ngạc khi thấy tảng đá lớn đã bị lăn ra khỏi cửa mộ.

Ngay lập tức, Ma-ri chạy đến chỗ các môn đồ của Chúa Giê-su đang ẩn náu vì sợ cho tính mạng của mình.

Bà vừa khóc vừa báo tin:

"Người ta đã lấy Chúa ra khỏi mộ, và chúng tôi không biết họ đã đặt Ngài ở đâu."

Trong ánh sáng nhạt của bình minh, Phi-e-rơ vội vã lao đi cùng người môn đồ kia, tìm họ đập thình thịch khi chạy về phía ngôi mộ.

Dù cả hai đều chạy hết sức, nhưng người môn đồ trẻ hơn đã nhanh chân vượt lên trước, đến cửa mộ tối om đầu tiên. Anh cúi thấp người để nhìn vào bóng tối, nơi những tấm vải liệm trắng vẫn còn nằm đó trong ngôi mộ trống, nhưng có điều gì đó khiến anh ngần ngại chưa dám bước vào.

Chỉ một lát sau, Si-môn Phi-e-rơ thở hổn hển chạy đến phía sau anh.

Và ông lao thẳng vào trong mộ.

Tại đó, Phi-e-rơ đứng lặng nhìn, nhưng vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Ý nghĩa của ngôi mộ trống, những tấm vải liệm trải ra trước mắt ông, và đặc biệt nhất là chiếc khăn che mặt từng phủ lên đầu Thầy mình, giờ đây đã được gấp lại cẩn thận và để riêng ra khỏi tấm vải liệm lớn.

Cuối cùng, người môn đồ đầu tiên lấy hết can đảm bước vào trong, và anh đã thấy và tin.

Vì cho đến lúc đó, họ vẫn chưa thật sự hiểu những lời tiên tri xưa đã báo trước về Chúa của họ.

phải chiến thắng cả sự chết và sống lại từ cõi chết.

Nhưng sau đó, Ma-ri đứng khóc bên ngoài mộ, và khi đang khóc, bà cúi xuống nhìn vào trong mộ, thì thấy hai thiên sứ mặc áo trắng, ngồi nơi thi thể của Đức Chúa Giê-su từng đặt, một vị ở đầu và một vị ở chân.

Họ hỏi bà: "Này người phụ nữ, sao bà khóc?"

Ma-ri Ma-đơ-len đáp: "Họ đã lấy mất Chúa tôi rồi."

và tôi không biết họ đã đem thi thể Ngài đi đâu.

Nói xong, bà quay lại và thấy một người đàn ông đang đứng gần đó mà bà tưởng là người làm vườn.

Đức Chúa Giê-su hỏi bà: "Này người phụ nữ, sao bà khóc?"

Bà tìm ai vậy?

Bà nói với ông:

"Thưa ông, nếu ông đã đem Ngài đi, xin hãy nói cho tôi biết Ngài ở đâu, tôi sẽ đem Ngài về."

Đức Chúa Giê-su gọi: "Ma-ri." Bà quay lại và nói với Ngài bằng tiếng A-ram: "Rabbôni!" nghĩa là "Thầy ơi!"

Đức Chúa Giê-su bảo bà: `` Đừng giữ lấy Ta, vì Ta chưa lên cùng Cha.

Nhưng hãy đi gặp các anh em Ta và nói với họ rằng: Ta sẽ lên cùng Cha Ta và Cha các ngươi, lên cùng Đức Chúa Trời của Ta và Đức Chúa Trời của các ngươi. "

Ma-ri Ma-đơ-len đi báo tin cho các môn đồ: "Tôi đã thấy Chúa!" và kể lại những điều Ngài đã nói với bà.

Trong các sách Phúc Âm, chúng ta được kể rằng sau khi sống lại, Chúa Giê-su đã hiện ra trước các môn đồ trong một căn phòng đóng kín, với thân thể phục sinh và vinh hiển.

Những lời đầu tiên Ngài nói là: "Bình an cho các con."

Chính Chúa Giê-su là sự bình an, và Ngài ban sự bình an ấy cách nhưng không cho tất cả những ai tin vào Ngài.

Tô-ma, một trong mười hai sứ đồ, đã không có mặt khi Chúa Giê-su hiện ra lần đầu tiên.

Nhưng các môn đồ khác vui mừng nói với ông: "Chúng tôi đã thấy Chúa!"

Nhưng Tô-ma nói với họ:

"Nếu tôi không thấy dấu đinh trên tay Ngài, không đặt ngón tay vào dấu đinh ấy, và không đặt tay vào cạnh sườn Ngài, thì tôi sẽ không tin đâu."

Tuần sau đó, các môn đồ lại tụ họp, và lần này Tô-ma cũng ở cùng họ. Dù các cửa đều đóng kín, Chúa Giê-su vẫn đến và đứng giữa họ.

Rồi Chúa Giê-su nói với Tô-ma:

"Hãy đưa ngón tay con vào đây và xem tay Thầy; hãy đưa tay con ra và đặt vào cạnh sườn Thầy."

Đừng nghi ngờ nữa, hãy tin đi.

Tô-ma thưa với Ngài: "Lạy Chúa của con, lạy Đức Chúa Trời của con!" Chúa Giê-su nói với ông: "Vì con đã thấy Thầy nên con mới tin sao?"

Phước cho những người không thấy mà vẫn tin!

Con đường bụi bặm dẫn đến làng Em-ma-út trải dài trước mắt họ, khi hai môn đồ mệt mỏi rời Giê-ru-sa-lem, vai nặng trĩu nỗi buồn.

Quãng đường bảy dặm dường như dài hơn khi họ vật lộn với những biến cố đau thương trong những ngày qua, giọng nói trầm buồn khi cố gắng hiểu cho thấu mọi chuyện.

Một người lạ bước đi bên cạnh họ, sự hiện diện của ông ta chẳng có gì nổi bật trong đôi mắt mờ lệ vì đau buồn của họ.

Điều gì khiến các anh buồn bã đến vậy? Ông hỏi, giọng nói dịu dàng.

Họ dừng lại, nét tuyệt vọng hằn rõ trên khuôn mặt.

Cơ-lê-ô-pa nhìn ông với vẻ không tin nổi. Chắc hẳn ông là người duy nhất ở Giê-ru-sa-lem chưa nghe chuyện này.

Khi được hỏi, câu chuyện của họ tuôn trào như thác lũ.

Họ kể về Chúa Giê-su người Na-xa-rét, một nhà tiên tri với những việc làm quyền năng từng khiến họ tràn đầy hy vọng, nhưng rồi lại bị đóng đinh trên thập tự giá theo yêu cầu của chính các nhà lãnh đạo tôn giáo của họ.

Giọng họ run lên khi nhắc đến những giấc mơ cứu chuộc Israel đã tan vỡ.

Và rồi, họ tiếp tục, sáng nay, một số phụ nữ trong nhóm chúng tôi báo rằng ngôi mộ đã trống không.

Họ kể về các thiên thần loan báo rằng Ngài đã sống lại, người khác cũng xác nhận ngôi mộ trống, nhưng ...

Giọng người lạ bỗng trở nên đầy uy quyền.

Các người thật dại dột và chậm tin quá.

Những lời nói của ông khiến họ bất ngờ khi ông bắt đầu kết nối các lời tiên tri xưa, giải thích ý nghĩa của chúng một cách rõ ràng đến mức quãng đường dường như trôi qua trong chớp mắt.

Khi hoàng hôn nhuộm bầu trời thành sắc tím thẫm, ba người tiến gần đến làng Em-ma-út.

Cơ-lê-ô-pa mời người lạ vào dùng bữa tối.

Quanh bàn ăn, khi người du hành bí ẩn chúc phúc và bẻ bánh ra, một điều kỳ diệu đã xảy ra.

Sự nhận ra tràn ngập tâm trí họ như bình minh bất ngờ ló dạng.

Họ đang nhìn vào Chúa mà họ yêu mến. Trong khoảnh khắc đó, Chúa Giê-su biến mất khỏi tầm nhìn của họ, để lại cho họ những trái tim đang cháy bỏng với mục đích mới.

Không chậm trễ, họ vội vã trở lại Giê-ru-sa-lem để gặp các tông đồ đang tụ họp và chia sẻ trải nghiệm biến đổi của mình.

Ngay khi họ đang kể câu chuyện, Chúa Giê-su đã kỳ diệu xuất hiện giữa hội chúng mặc dù các cửa đều đóng.

Bình an cho các con, Ngài tuyên bố, khi sự im lặng bao trùm không gian.

Những người có mặt đều kinh sợ, chắc chắn là họ đang nhìn thấy một linh hồn.

Với lòng thương xót, Chúa Giê-su cho họ thấy bàn tay và chân bị thương tích của mình.

Vẫn còn choáng váng vì sự không tin và kinh ngạc, các tông đồ nhìn Chúa Giê-su nhận miếng cá nướng được dâng lên và ăn trước mặt họ, chứng minh một cách không thể quên rằng đó thật sự là Ngài, còn sống trong xương thịt.

Biển Ga-li-lê lấp lánh dưới ánh mặt trời sớm khi Phi-e-rơ, người đánh cá buổi đêm đã đi qua một đêm thất vọng không có gì, nhìn ra mặt nước quen thuộc.

Sáu người tông đồ đồng hành đã cùng ông trên thuyền đêm đó, nhưng nhiều giờ đã trôi qua mà không có gì thu hoạch.

Khi bình minh nhuộm bầu trời, một bóng người đơn độc đứng trên bờ xa, hình dáng in bóng trên đường chân trời hồng.

Này các bạn, ông kêu lớn qua mặt nước, các anh có cá không?

Không! Họ đáp, nổi thất vọng hiển nhiên.

Câu trả lời đến như một lời chỉ dẫn, thực tế như bất kỳ lời khuyên đánh cá nào nhưng có một sức nặng kỳ lạ.

Hãy thả lưới xuống bên phải thuyền.

Những người đánh cá mệt mỏi vâng lời, và đột nhiên, lưới của họ tràn đầy sự sống, nặng với mẻ cá đến mức chính lưới cũng không thể di chuyển được.

Người tông đồ trẻ mà Chúa Giê-su yêu thương biết ngay.

Đó là Chúa! Anh kêu lên, giọng nói rung lên niềm vui.

Phi-e-rơ, theo bản năng thuần túy, lao xuống nước và bơi cuống nhiệt về phía bờ.

Những người còn lại đi theo trên thuyền, kéo lưới nặng với mẻ cá gần như không thể tin được.

Khi chân họ chạm đất, họ tìm thấy một cảnh ấm cúng. Một đống lửa than đã bập bùng, cá đang xèo xèo trên ngọn lửa và bánh mì đang chờ đợi gần đó. Chúa Giê-su chỉ vào mẻ cá tràn trề mà họ đã bắt được.

Hãy mang một ít cá các con đánh được! Phi-e-rơ, ướt sũng nhưng hào hứng, kéo lưới lên bờ.

Một trăm năm mươi ba con cá lớn.

Hãy đến, Chúa Giê-su nói đơn giản.

Ăn sáng đi.

Một sự tĩnh lặng thiêng liêng bao trùm cả nhóm.

Không ai dám hỏi Ngài là ai.

Họ biết, với một niềm tin không thể lay chuyển, rằng Chúa của họ đang đứng trước mặt, như bao lần trước đây.

Chúa Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc phúc, rồi phân phát cho họ, sau đó là cá.

Trong ánh sáng ngày càng rực rỡ của buổi sáng, họ cùng ăn bữa sáng với Chúa phục sinh, từng khoảnh khắc ấy khắc sâu vào ký ức của họ mãi mãi.

Khi ánh nắng vàng rót xuống những ngọn đồi Bê-tha-ni, Chúa Giê-su tập hợp những người thân tín nhất quanh mình.

Họ háo hức tiến lại gần, hỏi: Thưa Chúa, có phải bây giờ là lúc Ngài sẽ phục hồi vương quốc cho Y-sơ-ra-ên không? Với ánh mắt đầy sự khôn ngoan dịu dàng, Chúa Giê-su đáp: Chỉ Cha mới định được thời gian và mùa vụ này.

Kiến thức này không phải là điều các con được biết.

Nhưng hãy vững lòng, Thánh Linh sẽ sớm ban cho các con quyền năng, và các con sẽ mang thông điệp của Ta từ Giê-ru-sa-lem, khắp Giu-đê, Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất.

Đứng trước mặt họ, Chúa Giê-su giờ tay lên ban phước.

Khi những lời chúc phước của Ngài vang vọng bên tai họ, Chúa Giê-su giao cho họ sứ mệnh đi và khiến muôn dân trở thành môn đồ, làm phép báp-têm cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh Linh.

Ngài để lại cho họ lời hứa rằng: Ta luôn ở cùng các con.

Ngài bắt đầu bay lên khỏi mặt đất, lên cao dần cho đến khi một đám mây rực rỡ bao phủ lấy Ngài.

Các môn đồ đứng sững sờ, ngẩng cổ nhìn lên trời, thì bỗng nhiên có hai thiên sứ mặc áo trắng rực rỡ xuất hiện bên cạnh họ.

Hỡi người Ga-li-lê, họ nói, sao các anh lại đứng đây nhìn lên trời?

Chính Đức Giê-su này, Đấng đã được cất lên trời khỏi các anh, sẽ trở lại y như cách các anh đã thấy Ngài lên trời vậy.

Trần ngập sự kinh ngạc và vui mừng, các môn đồ quay trở về Giê-ru-sa-lem.

Trái tim họ bừng cháy với tất cả những gì họ vừa chứng kiến.

Đức tin Cơ Đốc giáo dựa trên niềm tin vào sự phục sinh thân xác của Chúa Giê-su.

Sứ đồ Phao-lô đã viết: Nếu Đức Giê-su không sống lại, thì sự rao giảng của chúng tôi là vô ích, và đức tin của anh em cũng vậy. Đối với những người theo Chúa Giê-su, sự phục sinh vượt lên trên một sự kiện lịch sử đơn thuần.

Là một tín hữu Cơ Đốc, đức tin cá nhân của bạn dẫn dắt bạn trải nghiệm Chúa Giê-su sống và phục sinh qua bốn cách kỳ diệu.

Qua sự nhóm họp của các tín hữu, Chúa Giê-su phục sinh ngự giữa chúng ta.

Như sách Phúc Âm Ma-thi-ơ đã nói: Khi hai hoặc ba người nhóm lại nhân danh Ta, thì Ta ở giữa họ.

Trong Kinh Thánh thiêng liêng, chúng ta gặp gỡ Chúa Giê-su phục sinh.

Như Thánh Như Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã từng nói một cách rất sâu sắc và đầy ý nghĩa, Chúa Giê-su phục sinh luôn luôn hiện diện một cách sống động và rõ ràng qua các thừa tác viên được truyền chức, tức là những người đã được trao phó trách nhiệm thiêng liêng, những người đóng vai trò vô cùng quan trọng là lãnh đạo tinh thần, hướng dẫn đức tin và là mục tử chăm sóc đời sống tâm linh của toàn thể cộng đoàn tín hữu.

Trong vai trò thiêng liêng đó, họ hiện thân cho chính con người của Chúa Giê-su.

Vào đêm trước khi chịu chết, Chúa Giê-su đã ban tặng cho Giáo hội một món quà quý giá, đó là Bí tích Thánh Thể.

Trong sự hiệp lễ thánh thiêng này, các tín hữu Kitô trực tiếp tham dự vào hy tế trên thập giá của Ngài, kết hợp nên một với Chúa Giê-su.

Hành động thiêng liêng này vừa là sự tưởng nhớ vừa là trải nghiệm mới mẻ về hy tế của Ngài, mang lại ân sủng và làm sâu sắc thêm mối liên kết của mỗi người với Thiên Chúa.

Mỗi lần chúng ta tiến lên rước lễ, chúng ta nhìn thấy tấm khăn trắng dài phủ trên bàn thờ, gợi nhớ đến tấm vải liệm trắng dài đã quấn lấy thân xác Chúa Giê-su khi Ngài qua đời.

và là nhân chứng thầm lặng cho khoảnh khắc Ngài mở mắt trong vinh quang phục sinh. Như lời của Chân phước Sebastian Valfrey: Thập giá đã đón nhận Chúa Giê-su còn sống và trao trả Ngài cho chúng ta khi đã chết.

Tấm vải liệm đã đón nhận Chúa Giê-su đã chết và trả lại Ngài cho chúng ta khi đã sống lại. Trong thời hiện đại này, chúng ta có tấm vải liệm thánh như một món quà dành cho thời đại của mình.

Chúng ta có thể chiêm ngắm khuôn mặt thánh của Chúa Giê-su trên tấm vải liệm và biết rằng nhờ sự phục sinh, Ngài đã chiến thắng tội lỗi và sự chết.

Ngài đã để lại dấu ấn thân thể đầy thương tích của mình cho chúng ta khảo sát và nghiên cứu bằng các công cụ của khoa học hiện đại.

Nhưng trái tim chúng ta lại bị cuốn hút bởi mẫu nhiệm của những lời hứa của Chúa Giê-su, đó là được sống đời đời với Ngài trên thiên đàng.

Chúa Giê-su đã nói với chúng ta rằng Ngài là ánh sáng thế gian và là bánh trường sinh. Ánh sáng đã tạo nên hình ảnh kỳ diệu trên tấm vải liệm, khi thân xác đã chết của Ngài được phục sinh với sự sống đời đời.

Và chúng ta được nuôi dưỡng về mặt thiêng liêng nhờ món quà bánh và rượu, được biến đổi thành Mình và Máu Ngài trong mỗi Thánh lễ.

nhờ Bí tích Thánh Thể và Chúa Thánh Thần.

Chúa Giê-su luôn ở cùng chúng ta như Ngài đã hứa, cho đến tận thế.

Các sách Phúc Âm ghi lại rằng Chúa Giê-su đã hiện ra với nhiều người sau khi phục sinh.

Ngài đã mời Tô-ma nghi ngờ chạm vào các vết thương của mình và tin tưởng.

Tô-ma quỳ xuống và tuyên xưng: Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!

Ngày nay, Tấm Khăn Liệm thành Turin mời gọi chúng ta khám phá những bí ẩn của nó và mở mắt để nhìn sâu hơn.

Chúa Giê-su khích lệ chúng ta hãy giống như Gioan khi ông bước vào ngôi mộ với những tấm vải liệm trống.

Ông đã thấy và tin.

Chúa Giê-su thách thức chúng ta làm chứng cho đức tin của mình bằng chính câu hỏi mà Ngài đã đặt ra cho các tông đồ.

Còn anh em, anh em nói Thầy là ai? Tông đồ Phê-rô đã tuyên xưng: Thầy là Đấng Mê-si-a, Con Thiên Chúa hằng sống.

Bây giờ là lúc bạn phải tự mình trả lời câu hỏi đó.

Đối với bạn, Chúa Giê-su là ai? Bạn sẽ trả lời thế nào khi Chúa Giê-su hỏi bạn: "Còn con, con nói Thầy là ai?"